

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 366/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện D, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Xuân Nam, xã Diên Xuân, huyện D, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L và ông Lê Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông H không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị L nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bà L nộp thay 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Lê Ngọc H) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012261 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; bà L, ông H đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho bà L 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh H;
- VKSND huyện D;
- UBND xã X, H. D
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 26/10/2011);
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ